

# PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI HIỆN NAY

LÂM VĂN ĐỒNG\*

*Mục tiêu quan trọng nhất của công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng là chiến lược vì con người, mặt khác, trong giai đoạn hiện nay, xây dựng con người Việt Nam cũng chính là việc xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Song, để có sự phát triển bền vững, không thể không sử dụng và phát huy tối đa nguồn lực lâu bền nhất, quan trọng nhất là nguồn lực con người.*

*Từ khóa:* Nhân tố con người; phát triển; xã hội.

*The most important goal of the country renovation initiated by the Communist Party of Viet Nam is the strategy for the people. In the current period, building Vietnamese people means human resource development to meet the requirements of sustainable development and national defense of the socialist country. For sustainable development, it is, undoubtedly, to use and maximize the most sustainable, important resources which are human resources.*

*Keywords:* Human factor; development; society.

NGÀY NHẬN: 28/7/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 16/8/2022

NGÀY DUYỆT: 16/9/2022

## 1. Vai trò của việc phát triển và phát huy nhân tố con người Việt Nam hiện nay

Một xã hội chỉ được coi là phát triển khi lực lượng sản xuất của nó đã phát triển đến một trình độ cao, mà trong những yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất thì người lao động là yếu tố quan trọng nhất, là “lực lượng hàng đầu của toàn thể nhân loại”<sup>1</sup>, trong tất cả các lực lượng sản xuất, lực lượng sản xuất lớn nhất là bản thân giai cấp cách mạng<sup>2</sup>.

Như vậy, bằng tư duy khoa học, sáng tạo và dựa trên cơ sở của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa Mác - Lênin đã nhận thức và giải quyết đúng đắn vấn đề con người, đặt nó vào vị trí trung

tâm của tiến trình phát triển lịch sử. Không chỉ nhận thức đúng đắn về con người, chủ nghĩa Mác - Lênin còn chỉ ra những điều kiện cần thiết để con người phát triển toàn diện, hài hòa và đạt tới tự do theo đúng nghĩa. Do đó, có thể nói mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là tất cả vì hạnh phúc của con người.

Kế thừa những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, coi con người là trung tâm, là chủ thể của mọi quá trình lịch sử tự nhiên..., trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi con người là vốn quý nhất, là mục tiêu, động lực và là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Cương

\* TS, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) đã khẳng định: “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của Nhân dân... Chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính”<sup>3</sup>. Đặc biệt, Hội nghị lần thứ Chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã thông qua Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước tiếp tục xác định: “Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc”<sup>4</sup>.

Đến Đại hội lần thứ XII, Đảng đã đưa ra định hướng để xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ mới, đó là: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển. Đúc kết, xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật... Có giải pháp ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội, khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam”<sup>5</sup>.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng, một trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa

Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”<sup>6</sup>.

Như vậy, mục tiêu quan trọng nhất của công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng là chiến lược vì con người, mặt khác, trong giai đoạn hiện nay, xây dựng con người Việt Nam cũng chính là việc xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Song, để có sự phát triển bền vững, không thể không sử dụng và phát huy đến tối đa nguồn lực lâu bền nhất, quan trọng nhất là nguồn lực con người.

## 2. Những vấn đề đặt ra về phát triển và phát huy nhân tố con người

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong hơn 35 năm đổi mới, việc phát triển con người của nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Trên cơ sở cụ thể các chủ trương, đường lối của Đảng, các cơ quan trung ương và địa phương đã triển khai tuyên truyền, ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tạo cơ sở pháp lý để phát triển, xây dựng con người. Nhận thức về quan điểm, nhiệm vụ xây dựng con người phát triển toàn diện trong Đảng và các tầng lớp nhân dân ngày càng rõ ràng, cụ thể hơn. Đời sống vật chất của người dân Việt Nam đã được đã được cải thiện không ngừng cùng với những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới xây dựng, phát triển đất nước. Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu

người tăng lên. Theo đánh giá của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2019 là 332 tỷ USD, GDP bình quân đầu người là 3.442 USD, năm 2020 đạt 343,6 tỷ USD và GDP bình quân đầu người đạt 3.521 USD. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), tuổi thọ trung bình của người Việt Nam đã đạt đến 76,3 tuổi, trong đó số năm sống khỏe sau tuổi 60 là 17,2 năm, đứng thứ 42/183 nước trên thế giới. Phát triển toàn diện con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, từng bước hoàn thiện đồng bộ và thực hiện có hiệu quả chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo; phát triển thị trường lao động, hướng tới xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế. Bảo đảm cơ bản an sinh xã hội, quan tâm nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân; thực hiện ngày càng tốt hơn chính sách đối với người có công; tiếp tục cải thiện chính sách tiền lương; mở rộng bảo hiểm xã hội; tỷ lệ bảo hiểm y tế đạt 90%...<sup>7</sup>.

Việt Nam nằm trong nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng chỉ số phát triển con người (HDI) cao nhất trên thế giới, với tăng trưởng trung bình HDI ở mức 1,36% trong suốt giai đoạn 1990 - 2018<sup>8</sup>. Mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo được tiếp tục mở rộng, hoàn thiện theo các cấp học, các loại hình giáo dục và chuyên môn đào tạo, theo hướng tiêu chuẩn hóa, xã hội hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo được bảo đảm về tỷ lệ, tăng lên về nguồn lực. Nguồn nhân lực của đất nước được tăng cường cả về quy mô và chất lượng. Các phương tiện truyền thông phát triển đã giúp cho con người Việt Nam luôn đổi mới tư duy, năng động, sáng tạo hơn, có nhiều cơ hội tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Các giá trị đạo đức truyền thống được giữ gìn, phát huy, quan tâm nâng cao trí tuệ, cải thiện chất lượng sức khỏe, tâm vóc con người Việt Nam.

Những thành tựu xây dựng, phát huy nguồn lực con người trong những năm qua là rất lớn và toàn diện. Đó chính là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với những thành tựu to lớn trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, nhìn vào quá trình phát triển con người Việt Nam hiện nay cũng còn một số vấn đề đặt ra, như:

*Thứ nhất*, phát triển con người Việt Nam hiện nay chưa thực sự toàn diện, còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Chẳng hạn, vấn đề định hướng xây dựng con người toàn diện cả về mặt sinh thể và mặt xã hội với kết quả đạt được trên thực tế còn nhiều khoảng cách. Còn nhiều bất cập về điều kiện, cơ hội thu nhập, dinh dưỡng, môi trường, y tế, giáo dục, an sinh xã hội... Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) tại Việt Nam phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã công bố Báo cáo Phát triển Con người toàn cầu năm 2020. Theo đó, Chỉ số phát triển con người (HDI) năm 2019 của Việt Nam là 0,704. Việt Nam được xếp vào nhóm phát triển con người cao và xếp thứ 117/189 quốc gia và vùng lãnh thổ. Và từ năm 1990 - 2019, HDI của Việt Nam đã tăng 45,8%, nằm trong số các nước có tốc độ tăng HDI cao nhất trên thế giới. Tuy nhiên, quá trình cải thiện chỉ số HDI ở nước ta không đồng đều. Giai đoạn 1980 - 1990 tăng 0,26%/năm; giai đoạn 1990 - 2000 tăng tốc lên 2%/năm; nhưng đến giai đoạn 2000 - 2008 lại giảm xuống 1,3%/năm và giai đoạn sau đó tiếp tục giảm xuống trung bình còn 0,94%/năm<sup>9</sup>.

Bên cạnh những hạn chế trong phát triển toàn diện con người, xét ở góc độ phát triển năng lực cá nhân thì hạn chế còn chưa thực sự đồng đều giữa các vùng, miền trên phạm vi cả nước. Nhiều hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa công cộng bị thương mại hóa, hạ thấp tính giáo dục. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có

chiều hướng coi trọng chức năng giải trí đơn thuần. Thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật lớn phản ánh tâm vóc công cuộc đổi mới, có tác dụng tích cực đối với con người. Môi trường văn hóa, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng tiêu cực. Chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền còn lớn; đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn... Giảm nghèo chưa bền vững, chưa có giải pháp hữu hiệu để xử lý vấn đề phân hóa giàu - nghèo, gia tăng bất bình đẳng về thu nhập, kiểm soát và xử lý các mâu thuẫn, xung đột xã hội. Chất lượng dịch vụ y tế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, có mặt còn bất cập. Chính sách tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phúc lợi xã hội có mặt còn hạn chế; thụ hưởng của người dân từ thành tựu phát triển đất nước chưa hài hòa”<sup>10</sup>.

*Thứ hai*, trong giai đoạn hiện nay, có thể thấy, vấn đề phát triển con người Việt Nam chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Chẳng hạn, như: giáo dục và đào tạo mặc dù đã không ngừng đổi mới để nâng cao trình độ con người Việt Nam nhưng thực tế cho thấy vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. Nhiều cơ sở giáo dục chỉ chú trọng hình thức, thành tích, số lượng còn chất lượng chưa thực sự được bảo đảm. Chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam còn ở mức thấp so với khu vực Đông Nam Á. Sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục con người chưa thường xuyên. Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Đổi mới tư duy, hoạt động giáo dục và đào tạo còn chậm, chưa quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; một số nhiệm vụ, giải pháp đổi mới còn thiếu hệ thống, chưa ổn định. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo chưa cao. Hệ thống giáo dục và đào tạo chưa bảo đảm tính đồng bộ và liên thông

giữa các trình độ, các phương thức giáo dục và đào tạo. Nội dung, chương trình giáo dục và đào tạo còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành... Giáo dục “làm người”, đạo đức lối sống còn bị xem nhẹ. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trên một số mặt vẫn còn bất cập về chất lượng, số lượng, cơ cấu và chính sách đãi ngộ...”<sup>11</sup>.

*Thứ ba*, còn xảy ra tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đạo đức xã hội một số mặt có biểu hiện xuống cấp. Vẫn còn tình trạng kẻ xấu lợi dụng sự ngộ nhận về lòng yêu nước của một bộ phận người dân phục vụ mục đích chống phá chế độ ở một số nơi. Hệ giá trị chuẩn mực văn hóa và con người Việt Nam làm cơ sở triển khai trong thực tiễn chưa được ban hành và thực hiện tốt làm ảnh hưởng đến giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc và xây dựng con người trước thách thức toàn cầu hóa.

### 3. Định hướng một số giải pháp cơ bản về phát triển con người

Trên cơ sở những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta về phát triển con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

*Một là*, phát triển con người Việt Nam hiện nay phải trên cơ sở quan điểm của Đảng, đó là phát triển con người toàn diện về mọi mặt. Cả thể lực, trí lực và tâm lực. Quan điểm này cũng được rút ra từ cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự thống nhất giữa yếu tố tự nhiên và yếu tố xã hội trong con người.

*Hai là*, cần hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc với cách tiếp cận đặt con người vào trung tâm, là chủ thể của quá trình phát triển. Cần phải xây dựng và thực hiện hệ giá trị Việt Nam, trong đó giá trị con người là cốt lõi, đáp ứng với yêu cầu của công cuộc hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới.

*Ba là*, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, xác định đây là nhân tố cốt lõi phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Trước hết, cần tiếp tục nâng cao hiệu quả, đổi mới giáo dục và đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Thực hiện triết lý giáo dục học hiện đại, với bốn trụ cột: *học để biết; học để làm; học để cùng chung sống và học để làm người*. Bên cạnh đó, cần phải được giáo dục toàn diện về chính trị, lao động nghề nghiệp, đạo đức với nhiều hình thức giáo dục và đào tạo đa dạng, phong phú, tạo điều kiện cho con người tự giác, tự giáo dục, chủ động, sáng tạo. Mặt khác, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa giáo dục và đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đối với người lao động.

*Bốn là*, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường tạo ra nhiều ngành, nghề mới, thị trường mới, đó là cơ sở, điều kiện thuận lợi để phát huy nhân tố con người. Bên cạnh đó, cần quan tâm đến thực hiện công bằng trong phân phối, công bằng giữa cống hiến và hưởng thụ. Lợi ích chính là điểm mấu chốt, là một trong những động lực hàng đầu nhằm phát huy nhân tố con người, do vậy, giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích chính đáng, hợp pháp được pháp luật và xã hội thừa nhận, tạo động lực cho con người.

*Năm là*, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, phổ cập rộng rãi các tác phẩm văn học, nghệ thuật, các chương trình giáo dục văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm

nhân văn, tạo bản lĩnh và sức đề kháng giúp người dân chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, bảo vệ truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đấu tranh loại trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, nội dung trái thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến phát triển con người Việt Nam hiện nay.

*Sáu là*, phát triển con người Việt Nam hiện nay muốn đi đến thành công phải xuất phát từ chính con người Việt Nam hiện thực với tất cả những truyền thống văn hóa, những đặc điểm về tính cách, những ưu điểm, hạn chế vốn có của nó. Do đó, cần phải tập trung nghiên cứu phân tích để làm rõ những ưu điểm và hạn chế của con người Việt Nam, để có giải pháp phát huy những mặt ưu điểm và khắc phục những mặt hạn chế đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và xu thế toàn cầu hóa hiện nay □

### Chú thích:

1. V.I. Lênin. *Toàn tập. Tập 38*. NXB Tiến bộ, Mastxcova, 1977, tr. 130.
2. C. Mác - Ăngghen. *Tuyển tập. Tập I*. H. NXB Sự thật, 1980, tr. 410.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 76 - 77.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ Chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014, tr. 49.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2016, tr.126 - 127.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 330.
- 7, 10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 65 - 66, 84 - 86, 82 - 83.
8. *Báo cáo phát triển con người Việt Nam năm 2019*. <https://www.undp.org>
9. Tổng cục Thống kê. *Báo cáo phát triển con người của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020*.